

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI **(Phần A: Huyện Ba Tơ; Phần B: Chung cả tỉnh)**

(Phục vụ đại biểu tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023)

A. TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI HUYỆN BA TƠ

1. Cử tri huyện Ba Tơ phản ánh theo công văn số 288/BQL-KHTĐ ngày 14/4/2023 của Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 7 tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức tham vấn ĐTM Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi hồ núi Ngang, Liệt Sơn tỉnh Quảng Ngãi. Liên quan đến nội dung này cử tri trong toàn xã Ba Liên không đồng ý, vì nếu nâng cấp mặt đập sẽ ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt, mất diện tích đất canh tác, đất nông nghiệp, phát triển kinh tế của người dân. Đề nghị tỉnh quan tâm.

Dự án Nâng cấp mở rộng hệ thống thủy lợi hồ Núi Ngang - Liệt Sơn, tỉnh Quảng Ngãi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3281/QĐ-BNN-KH ngày 22/7/2021, theo đó giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 7 (Ban 7) tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) cho dự án, nhiệm vụ Dự án:

- Cấp nước tưới cho khoảng 3.643 ha đất nông nghiệp thuộc khu tưới các hồ Núi Ngang, Liệt Sơn (trong đó tưới tăng thêm 595ha);

- Cấp nước tưới hỗ trợ cho khoảng 80 ha màu vụ hè thu thuộc các khu tưới các hồ Hóc Cây, Hóc Nghì;

- Tạo nguồn cấp nước cho công nghiệp khoảng 30.000 m³/ngày đêm; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 60.000 người và cấp nước nuôi trồng thủy sản khoảng 200ha.

Về thực hiện công tác khảo sát lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án: Theo ý kiến của các hộ dân là nếu nâng cấp mặt đập sẽ ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt, mất diện tích đất canh tác, đất nông nghiệp, phát triển kinh tế của người dân...qua đó, với mong muốn nếu thực hiện dự án thì phải bồi thường thỏa đáng và nhanh chóng ổn định cuộc sống cho bà con.

Đối với nội dung ý kiến của các hộ dân tại buổi tham vấn: Hiện nay hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đã trình Bộ Nông nghiệp và PTNT, đã được thẩm định, đang chờ thủ tục phê duyệt dự án đầu tư. Theo đó, Hồ sơ phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư của dự án với tổng kinh phí cả dự án là 103,77 tỷ đồng, trong đó xã Ba Liên là 66,9 tỷ đồng. Hồ sơ phương án đã cập nhật các quy định mới nhất quy định trong công tác bồi thường gồm các chi phí bồi thường về đất; bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên đất; bồi thường, hỗ trợ tài sản trong khuôn viên đất ở (nếu có); bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mả; bồi thường đầu tư hoàn trả công trình công cộng. Đồng thời tính toán các khoản hỗ trợ như: Hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm...; trên cơ sở áp dụng các quy định, chính sách hiện hành của tỉnh

Quảng Ngãi để đền bù thỏa đáng cho các hộ dân bị ảnh hưởng (dự án không phải thực hiện công tác tái định cư).

Khi Dự án được phê duyệt, Ban 7 sẽ triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, theo đó sẽ thực hiện các công tác đo đạc, kiểm đếm... lập phương án bồi thường trình cấp thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

Dự án được triển khai, trước mắt một số hộ dân thuộc xã Ba Liên có đất canh tác nằm trong khu vực lòng hồ Núi Ngang sẽ bị ảnh hưởng (mực nước hồ Núi Ngang 3 sẽ nâng lên 4,2m đến cao trình +64,20m); tuy nhiên với nhu cầu sử dụng nước rất cấp thiết để phục vụ cho nông nghiệp của các xã Phổ Cường, Phổ Phong, Phổ Nhơn và Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ nằm phía hạ lưu của công trình thì việc xây dựng nâng cấp mở rộng hệ thống thủy lợi hồ Núi Ngang - Liệt Sơn là rất cần thiết, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của cả khu vực phái nam tỉnh Quảng Ngãi.

2. Cử tri huyện Ba Tơ kiến nghị tỉnh có giải pháp xử lý diện tích đất 15,15 ha của Xí nghiệp chế biến gỗ Sông Đào cho thuê tại thôn Mang K'Rá xã Ba Xa để UBND xã xây dựng phương án cấp lại cho Nhân dân.

Theo hồ sơ và báo cáo của UBND huyện Ba Tơ thì phần diện tích đất 15,15 ha còn lại của Xí nghiệp chế biến gỗ Sông Đào được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 3333/QĐ-UB ngày 25/11/2002 (diện tích 5,15 ha) và Quyết định số 3334/QĐ-UB ngày 25/11/2002 (diện tích 10 ha).

Trên cơ sở đề nghị tại Công văn số 231/UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc thu hồi đất của Xí nghiệp chế biến gỗ Sông Đào; qua kiểm tra, đối chiếu, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông báo số 866/TB-STNMT ngày 03/3/2023 gửi đến Xí nghiệp chế biến gỗ Sông Đào không đủ điều kiện được gia hạn sử dụng đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật; đồng thời, đề nghị Xí nghiệp chế biến gỗ Sông Đào khẩn trương thực hiện dọn dẹp tài sản, công trình trên đất (nếu có) để bàn giao đất cho Nhà nước. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan, phối hợp với UBND huyện Ba Tơ tổ chức kiểm tra thực tế việc sử dụng đất để làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất của Xí nghiệp chế biến gỗ Sông Đào và giao đất cho địa phương quản lý, xây dựng phương án giao đất cho Nhân dân đảm bảo theo đúng quy định. Dự kiến thời gian hoàn thành trong Quý IV/2023.

3. Cử tri huyện Ba Tơ kiến nghị tỉnh chỉ đạo ngành chức năng khảo sát xây dựng rãnh thoát nước dọc tại vị trí km 55 đến trạm xá xã Ba Tiêu và đoạn Km 56+700 Quốc Lộ 24; đồng thời, khảo sát xây dựng rãnh thoát nước dọc và cống thoát nước ngang tại vị trí trước cổng Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Ba Ngạc.

Trong những năm qua, từ nguồn vốn được bố trí, Sở Giao thông vận tải đã tổ chức sửa chữa nền mặt đường, công trình thoát nước, hệ thống báo hiệu đường bộ... cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Hàng năm, Sở Giao thông vận tải chỉ đạo các

đơn vị liên quan thường xuyên thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên tuyến Quốc lộ 24 đoạn qua xã Ba Tiêu và Ba Ngạc. Trong thời gian sắp đến, Sở Giao thông vận tải tiếp tục kiến nghị Cục Đường bộ Việt Nam quan tâm, bố trí kinh phí sửa chữa hệ thống thoát nước dọc trên tuyến Quốc lộ 24 qua địa bàn các xã Ba Tiêu và xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ.

B. KIẾN NGHỊ CHUNG CỦA CỬ TRI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Cử tri tiếp tục kiến nghị tỉnh cần xây dựng cơ sở lò hỏa táng để bảo đảm môi trường và tiết kiệm tài nguyên đất.

Việc xây dựng cơ sở lò hỏa táng là xu thế phát triển của xã hội, để đảm bảo môi trường và tiết kiệm tài nguyên đất; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tại tiết 3.3.2 Điều 1 Quyết định số 545/QĐ-UBND quy định:

Đến năm 2030 tỉnh Quảng Ngãi đầu tư xây dựng mới 6 cơ sở hỏa táng.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có cơ sở hỏa táng được đầu tư và đưa vào hoạt động.

Nguyên nhân chính là do:

- Tổng vốn đầu tư cơ sở hỏa táng lớn, nguồn vốn đầu tư công của tỉnh trong những năm qua hạn hẹp nên trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Quảng Ngãi được duyệt không có danh mục dự án đầu tư xây dựng Lò Hỏa táng;

- Phong tục tập quán của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh vẫn muốn chôn 1 lần, do đó Nhà đầu tư (vốn khác) tính toán thấy ít hiệu quả nên chưa đầu tư cơ sở hỏa táng.

Và qua kết quả rà soát, báo cáo của các địa phương thì chủ yếu đề nghị về nhu cầu cải táng mồ mả để thực hiện khi giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất sạch; còn về hỏa táng người mới mất thì nhu cầu chưa lớn (ngoại trừ huyện Lý Sơn đề nghị xây dựng nhà hỏa táng), như: UBND thành phố Quảng Ngãi hướng đến năm 2030 đạt tỷ lệ hỏa táng 20%, UBND huyện Tư Nghĩa báo cáo nhu cầu hỏa táng theo đề nghị của cử tri thị trấn Sông Vệ và xã Nghĩa Hiệp; một số huyện chưa có nhu cầu như: Ba Tơ, Minh Long, Mộ Đức.

Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng chủ trì, rà soát sự cần thiết để đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Trong thời gian đến, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các địa phương có nhu cầu lớn về hỏa táng tích cực thu hút đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các cơ sở hỏa táng.

2. Cử tri trong tỉnh kiến nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí mua vắc xin dịch tả lợn Châu phi tiêm ngừa lợn để Nhân dân phát triển chăn nuôi. Vì hiện nay tình hình dịch liên tục phát triển ảnh hưởng đến chăn nuôi.

Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 có bố trí 14.296.828.000 đồng (ngân sách cấp huyện 9.964.831.000 đồng; ngân sách cấp tỉnh 3.330.000.000 đồng; ngân sách Chương trình mục tiêu Quốc gia 1.001.997.000 đồng) từ ngân sách nhà nước để mua vắc xin phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để hỗ trợ tiêm phòng lợn của người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên 6 tháng đầu năm 2023, vắc xin vẫn còn đang trong giai đoạn giám sát chất lượng. Đến ngày 24/07/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới ban hành Công văn số 4870/BNV-TN về việc sử dụng vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhưng vẫn khuyến cáo **“lựa chọn lợn đáp ứng điều kiện để tiêm phòng”**.

Ngày 21/8/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai cho UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc sử dụng vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và đăng ký danh sách các trang trại/cơ sở chăn nuôi lợn thịt có nhu cầu tiêm vắc-xin Dịch tả lợn Châu Phi nhằm chọn lựa các trang trại/cơ sở chăn nuôi lợn thịt tiêm phòng trước, sau đó nếu hiệu quả mới nhân rộng ra trên địa bàn tỉnh.

Do đó, từ đầu năm đến nay, chưa thể triển khai hỗ trợ vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi tiêm phòng cho đàn lợn trên địa bàn tỉnh. Thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ khẩn trương triển khai cho các huyện tổ chức tiêm phòng vắc xin dịch tả lợn Châu Phi ngừa bệnh cho lợn để Nhân dân yên tâm phát triển chăn nuôi.

3. Cử tri nhiều huyện trong tỉnh phản ánh hiện nay các doanh nghiệp lớn không mặn mà đầu tư vào ngành nông nghiệp. Đề nghị tỉnh có chủ trương khuyến khích thu hút các nhà doanh nghiệp đầu tư để ngành nông nghiệp phát triển.

Thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi luôn tích cực kêu gọi, thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế-xã hội, trong đó đặc biệt chú trọng kêu gọi đầu tư vào ngành nông nghiệp và khu vực nông thôn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế cho lĩnh vực nông nghiệp, thay đổi bộ mặt cho các vùng nông thôn tinh nhà. Tuy nhiên, trên thực tế đầu tư vào ngành nông nghiệp khả năng thu lợi nhuận thấp, lại nhiều rủi ro nên các nhà đầu tư còn e ngại, chưa thể thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia, đồng hành cùng người nông dân.

Mặc dù vậy, trong những năm qua, cũng đã có một số lượng doanh nghiệp đầu tư vào cho ngành nông nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp này đã nhận được một phần sự hỗ trợ của tỉnh trong quá trình phát triển, cụ thể:

- Đã có 34 dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận

đầu tư (còn hiệu lực) với tổng vốn đăng ký 1.680,7 tỷ đồng, trong đó 19 dự án đã hoạt động, 15 dự án đang triển khai thực hiện. Địa bàn các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nhiều nhất là huyện Mộ Đức (14 dự án), Tư Nghĩa (06 dự án), thị xã Đức Phổ (06 dự án), các dự án còn lại đầu tư ở các huyện, thành phố khác.

- Có 06 dự án được hỗ trợ theo Quyết định 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh với số tiền 13,943 tỷ đồng, trong đó: (1) Trang trại Chăn nuôi lợn thịt sạch An Hội (Công ty TNHH Môi trường - Nông nghiệp An Phát): 3,11 tỷ đồng; (2) Dự án Trang trại Chăn nuôi heo thịt theo hướng công nghiệp sạch Phú Hiệp (Công ty TNHH nông nghiệp sạch Phú Hiệp): 03 tỷ đồng; (3) Dự án trang trại Chăn nuôi heo kết hợp trồng cây lâm nghiệp (Công ty TNHH MTV sản xuất và dịch vụ Phát Lộc): 1,5 tỷ đồng; (4) Dự án Cơ sở chăn nuôi heo giống và heo thịt (Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Phú Sơn): 1,139 tỷ đồng; Trang trại Chăn nuôi heo sạch Xuân An (Công ty TNHH MTV Phong Thành): 1,194 tỷ đồng; (6) Vùng sản xuất rau an toàn QNASAFE (Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao): 04 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, nhằm thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp đầu tư vào ngành nông nghiệp, tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Ngoài ra, tỉnh đã ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Nghị quyết 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của HĐND tỉnh, phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tiễn phát triển của tỉnh.

Tuy nhiên, từ ngày Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND được ban hành đến nay, vẫn chưa có doanh nghiệp nào được thụ hưởng mức hỗ trợ tại chính sách này. Do các nguyên nhân: (1) các doanh nghiệp chưa hoàn thành đầy đủ các hạng mục đầu tư của dự án, (2) đặc biệt là do các doanh nghiệp gặp vướng mắc trong thủ tục tiếp cận đất đai của dự án. Khó khăn này đến nay chưa thể giải quyết dứt điểm do vướng quy định của pháp luật về đất đai, vượt thẩm quyền của tỉnh.

Qua rà soát, các dự án đã được nhà nước cho thuê đất, Nhà đầu tư triển khai đầu tư xây dựng theo mục tiêu, quy mô đã phê duyệt tại Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. Các dự án hoàn thành, đi vào hoạt động đã phần nào giải quyết việc làm cho người dân khu vực nông thôn, đóng góp vào nguồn thu ngân sách, góp phần vào sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Chỉ có 01 dự án được nhà nước cho thuê đất nhưng Nhà đầu tư thực hiện không đúng quy mô và tiến độ được phê duyệt, gây lãng phí đất đai. Đó là dự án Chuối nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao OFB Mộ Đức của Công ty Cổ phần đầu tư nuôi trồng HSCB. UBND tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi đất và bãi bỏ chủ trương đầu tư đối với dự án này. Ngoài ra, đối với dự án đã được cấp chủ trương đầu tư thì chưa có trường hợp nào giao đất mà không triển khai hoạt động, chủ yếu còn ở thủ tục thuê đất.

Các dự án đang triển khai thực hiện nhưng chậm tiến độ theo quy định tại Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, nguyên nhân chính là việc triển khai thủ tục liên quan đến đất đai.

Để tiếp tục giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đất đai, UBND tỉnh đã thành lập Tổ Kiểm tra liên ngành để kiểm tra tình hình thực hiện dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách thực hiện không đúng tiến độ trên địa bàn tỉnh để có hướng giải quyết, tháo gỡ cho doanh nghiệp.

4. Cử tri trong tỉnh kiến nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí để các địa phương tiếp tục chỉnh trang, dồn điền đổi thửa.

Ngày 21/7/2023, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ thực hiện chủ trương “dồn điền đổi thửa” đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo. Qua đó, nội dung và mức hỗ trợ, nguồn kinh phí được quy định như sau:

- Hỗ trợ cho công tác đo đạc, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện “dồn điền đổi thửa”, mức hỗ trợ được áp dụng theo mức lệ phí, đơn giá theo quy định hiện hành.

- Hỗ trợ kinh phí chỉnh trang đồng ruộng và lập hồ sơ thiết kế, dự toán, xây dựng phương án, mức hỗ trợ: 18 triệu đồng cho 01 ha.

Năm 2024, trên cơ sở dự toán kinh phí của UBND các huyện: Mộ Đức, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp diện tích, nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi sở Tài chính để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện dồn điền đổi thửa năm 2024, cụ thể:

- Tổng diện tích đăng ký thực hiện dồn điền đổi thửa: 811,9 ha trên 64 cánh đồng.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện: 21.683.390.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng*), trong đó: Ngân sách cấp tỉnh: 11.502.860.000 đồng; Ngân sách cấp huyện: 8.768.520.000 đồng; Ngân sách cấp xã: 1.412.010.000 đồng.

5. Cử tri trong tỉnh phản ánh thực trạng mặt hàng nông sản của nông dân tiêu thụ với giá rất thấp, ảnh hưởng đến đời sống người dân. Đề nghị tỉnh có giải pháp xử lý.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có các mặt hàng nông sản chủ yếu: Trồng trọt: Lúa, gạo, sắn, ngô, đậu, rau, dưa hấu,...; Chăn nuôi: Trâu, bò, thịt và trứng gia cầm; Thủy sản: tôm, cá, ốc,...; Lâm nghiệp: Gỗ, sản phẩm từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ; Diêm nghiệp: Sản xuất và chế biến muối. Bên cạnh đó, có các sản phẩm thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (viết tắt OCOP) với 140 sản phẩm đạt 3-4 sao, trong đó có 09 sản phẩm đạt 4 sao và 131 sản phẩm đạt 3 sao. Có 12/13 địa phương có sản phẩm đạt OCOP. Một số sản phẩm nông nghiệp đạt OCOP như: Nấm, gạo, rau, củ hành, tỏi, nén, nước mắm, chả cá, bánh tráng, mật

ong, trứng gia cầm,... Sản phẩm nông nghiệp được công nhận OCOP đã nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; cải thiện đời sống của nông dân các vùng nông thôn.

Nhiều sản phẩm nông nghiệp của tỉnh được tiêu thụ với giá rất thấp, tình trạng “được mùa mất giá” và “giải cứu nông sản” thường xuyên diễn ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân. Nguyên nhân của tình trạng này là do:

- Sản xuất nông nghiệp của người dân trong tỉnh chủ yếu là tự phát, chưa gắn với thị trường. Kinh tế hộ nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ trọng cao và đang bộc lộ những hạn chế, yếu kém, là yếu tố cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp.

- Sản phẩm nông nghiệp bán ra thị trường chủ yếu là sản phẩm thô, chưa qua chế biến, chưa khai thác hết giá trị gia tăng của sản phẩm. Chất lượng hàng nông sản không ổn định và chỉ mới đáp ứng được thị trường “dễ tính”.

- Nhiều nông dân làm theo phong trào, tự phát, không muốn tham gia sản xuất theo chuỗi sản xuất giá trị. Việc ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm chưa được phổ biến. Việc đầu tư vào nông nghiệp có lợi nhuận thấp và nhiều rủi ro nên chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư.

- Ngoài ra, giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, tác động lớn đến các ngành chăn nuôi, trồng trọt. Thời tiết, khí hậu, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ diễn biến khó lường; công tác dự báo thị trường tiêu thụ nông sản còn nhiều hạn chế.

Để khắc phục tình trạng nông sản của nông dân tiêu thụ với giá rất thấp, ảnh hưởng đến đời sống người dân đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương. Đối với tỉnh Quảng Ngãi đã và đang có nhiều giải pháp khắc phục tình trạng này, cụ thể:

- Tổ chức lại sản xuất: Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong đó, cơ cấu sản xuất theo lĩnh vực, cơ cấu lại loại hình sản xuất chế biến nông nghiệp theo hướng tạo giá trị gia tăng, đẩy mạnh liên kết vùng trong phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững giữa các địa phương; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; hướng đến mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh; bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn.

- Thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt trong thời gian gần đây, các cơ quan, tổ chức đã tổ chức nhiều hội chợ, phiên chợ hàng nông sản trên địa bàn tỉnh. Hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng 11 Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (trong đó, Nhà nước hỗ trợ 06 điểm). Tăng cường chuyển đổi số, số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream).

- Ngoài ra, để chia sẻ những rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, Tỉnh đã ban hành quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh*).

6. Cử tri trong tỉnh phản ánh hiện nay giá vật liệu cát xây dựng quá cao. Đề nghị tỉnh chỉ đạo khắc phục

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã có nhiều biện pháp chỉ đạo, quản lý điều hành như đưa cát làm VLXD thông thường phải thực hiện theo Luật giá, yêu cầu các Doanh nghiệp thực hiện kê khai giá cát, niêm yết giá, chỉ đạo Công an, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra.... để đưa giá cát vào ổn định trên thị trường. Đến nay, UBND tỉnh cũng đã thống nhất cho phép khai thác cát trong ba tháng mùa mưa lũ với điều kiện phải đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác nên về cơ bản tình trạng khan hiếm cát làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cơ bản đã được giải quyết nên cung và cầu sẽ cân bằng, tạo ra mặt bằng giá được điều tiết theo thị trường, có tính cạnh tranh.

7. Hiện nay bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm y tế huyện và Trạm Y tế xã không đủ thuốc, sinh phẩm y tế và các trang thiết bị để khám, chữa bệnh cho Nhân dân, nhất là khám, chữa bệnh theo bảo hiểm y tế, người dân phải tự mua thuốc ở ngoài để điều trị; tình trạng bác sĩ, y tá lơ là trong việc khám chữa bệnh gây bức xúc trong Nhân dân. Đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo khắc phục

a) Hiện nay, kết quả đấu thầu tập trung thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại các tuyến trên địa bàn tỉnh đạt tỉ lệ cao, trên 85% số lượng thuốc xây dựng kế hoạch trúng thầu. Đối với các thuốc không trúng thầu, các thuốc sử dụng hết số lượng dự trữ, phân bổ do nhu cầu tăng; Sở Y tế đã kịp thời hướng dẫn các cơ sở y tế xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời. Do đó về công tác đấu thầu sẵn sàng cho việc mua sắm thuốc cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của các cơ sở khám chữa bệnh.

- Đối với tuyến tỉnh, hiện nay chưa có báo cáo khó khăn thiếu thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh. Đối với thuốc Erythropoetin cho các bệnh nhân suy thận mạn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, đã tiến hành bổ sung số lượng vào danh mục của Bệnh viện.

- Đối với đơn vị tuyến huyện, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, các Trạm y tế hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu đối với các thuốc chữa bệnh thông thường, thiết yếu.

b) Về tình trạng bác sĩ, y tá lơ là trong việc khám chữa bệnh gây bức xúc trong Nhân dân: Lãnh đạo Sở Y tế thường xuyên chỉ đạo cụ thể đối với các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc triển khai, quán triệt trong toàn ngành các nội dung sau:

- Tổ chức lớp bồi dưỡng “*Nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho đội ngũ nhân viên y tế*” trong toàn ngành y tế trong quý II/2023, mời giảng viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

- Triển khai, quán triệt trong ngành thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị; đưa nội dung này vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm của các cá nhân; kịp thời phát hiện, biểu dương những tấm gương về tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, phục vụ nhân dân, đồng thời kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tập thể, cá nhân có vi phạm.

- Hàng năm, triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành Y tế.

- Hàng năm, Sở Y tế xây dựng kế hoạch về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện hướng tới sự hài lòng của người bệnh, kết thúc đợt kiểm tra, tổ chức hội nghị để đánh giá chung toàn ngành, đơn vị nào làm được, đơn vị làm chưa tốt, học tập rút kinh nghiệm.

Qua đó, chất lượng khám chữa bệnh, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của Ngành ngày càng tốt hơn. Trong thời gian tới, Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt trong toàn ngành, nâng cao vai trò người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu, tăng cường kỷ luật kỷ cương, hành chính để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

8. Cử tri trong tỉnh kiến nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo củng cố tổ chức, bộ máy và cơ sở vật chất của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đồng thời, tăng cường chất lượng khám chữa bệnh, thái độ, trách nhiệm phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ vì nhằm khắc phục tình trạng bệnh nhân đi khám, điều trị tại bệnh viện các tỉnh lân cận.

a) Tổ chức, bộ máy:

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Y tế thường xuyên chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc nói chung và Bệnh viện Đa khoa tỉnh rà soát, sắp xếp lại tổ chức bên trong đảm bảo phù hợp với quy định, hoạt động của đơn vị và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

Riêng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, để đáp ứng yêu cầu chuyên môn ngày càng chuyên sâu; trong năm 2023, Sở Y tế đã phê duyệt Đề án thành lập khoa

Nội tim mạch - Cán bộ trung cao và khoa Tim mạch can thiệp - Lão khoa trên cơ sở tách khoa Nội Tim mạch - Lão khoa và Cán bộ trung cao thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đến nay các khoa mới đã được thành lập và đi vào hoạt động, đảm bảo thực hiện nhiều kỹ thuật mới, chuyên biệt, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Về đội ngũ lãnh đạo bệnh viện: Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Sở Y tế đã tham mưu kiện toàn chức danh Giám đốc Bệnh viện; hiện nay đang thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Bệnh viện, như vậy đảm bảo cơ cấu chức danh lãnh đạo, quản lý của Bệnh viện giúp Bệnh viện hoạt động ổn định, hiệu quả.

b) Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế

Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh (đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế của ngành y tế).

Trong thời gian đến, với việc quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh sẽ nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân được tốt hơn.

9. Cử tri các huyện miền núi trong tỉnh kiến nghị hiện nay người dân đồng bào DTTS tuy đã thoát nghèo nhưng vẫn còn rất khó khăn khi phải nuôi con đi học xa ở các tỉnh. Đề nghị tỉnh xem xét, hỗ trợ học phí đối cho học sinh, sinh viên là người DTTS đi học ngoài tỉnh.

- Về chế độ của học sinh, sinh viên DTTS: Hiện nay, Chính phủ đã ban hành các Nghị định liên quan đến chế độ của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số: Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS; theo đó, đối tượng áp dụng là người DTTS ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS (khoản b Điều 2 Nghị định số 141); người học theo chế độ cử tuyển được cấp học bổng, miễn học phí và hưởng các chế độ ưu tiên khác theo quy định hiện hành của Nhà nước trong thời gian đào tạo (khoản b Điều 5 Nghị định số 141). Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ ban hành Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: theo đó sinh viên là người DTTS ở vùng dân tộc và miền núi được giảm 70% học phí, như vậy bản thân sinh viên phải nộp 30% học phí.

Thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN; hiện nay sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học; sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm DTTS còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó

khẩn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 -2025; nhóm các DTTS có chất lượng nguồn nhân lực thấp theo Nghị quyết số 52/NQ-CP thì được hỗ trợ học phí đại học và sau đại học chi phí học tập, chi phí sinh hoạt, hỗ trợ học bổng và các chế độ khác.

- Chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm: Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, nhằm hỗ trợ cho người học khi tham gia học giáo dục nghề nghiệp gồm các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp; đồng thời, tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, Chính phủ đã ban hành các chính sách quy định đối với người học nghề nghiệp như sau:

+ Tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; theo đó có quy định người học nghề là người đang học các chương trình giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng; học sinh của chương trình đào tạo trung cấp thì được miễn, giảm học phí; cụ thể:

Các đối tượng được miễn học phí gồm: Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp; Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định; Con của người có công với cách mạng.

Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm: Học sinh, sinh viên học các ngành nghề thuật truyền thống và đặc thù trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; Một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm: Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

+ Tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; theo đó nếu học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú khi tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và có ở nội trú thì được hưởng mức học bổng chính sách: 80% mức tiền lương cơ sở/tháng/học sinh, sinh viên; đồng thời, được hưởng các khoản hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Cử tri huyện Trà Bồng và huyện Tư Nghĩa phản ánh ngày 02/6/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND về “Quy định hỗ trợ,

biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020”. Tuy nhiên, việc chi trả theo chế độ này đến nay chưa thực hiện. Đề nghị tỉnh quan tâm, xem xét chi trả cho Nhân dân.

Chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 là một trong những chính sách riêng của tỉnh đối với vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện chính sách này, năm 2018, UBND tỉnh đã phân bổ 27.984 triệu đồng cho các địa phương thực hiện hỗ trợ cho 1.584 hộ thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, 2.786 học sinh và 2.178 hộ thoát cận nghèo. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh còn phát sinh một số vướng mắc, hạn chế do cách hiểu khác nhau về xác định đối tượng thụ hưởng; năm 2020 Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh tra việc thực hiện chính sách này và đã ban hành Kết luận Thanh tra chỉ ra một số sai sót trong quá trình thực hiện, chỉ đạo tiếp tục bố trí ngân sách hỗ trợ cho các hộ đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách.

Thực hiện kết luận thanh tra, trong thời gian qua các sở, ban ngành và địa phương tổ chức khắc phục tồn tại được chỉ ra; trong thời gian đến UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương phối hợp khẩn trương tham mưu UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện chính sách; rà soát lại đối tượng, chỉ xét hỗ trợ cho các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách trong giai đoạn 2016 - 2020 và không tái nghèo, tái cận nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025./.